

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 230/2018/DS-ST

Ngày: 16/5/2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Châu Tiên

2. Bà Phan Thị Mai Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Đoàn – Thư ký Toà án nhân dân quận Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Lê – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018, tại phòng xử án của Toà án nhân dân quận Thủ Đức đã xét xử công khai vụ án thụ lý số 436/2017/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2018/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 131/2018/QĐST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2018/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A.

Địa chỉ: Tầng G, 8 và 10 Tòa nhà Phụ nữ, số 20 đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Ngọc Linh – Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 3423480874/2017/GUQ-HC ngày 20/7/2017). (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tây H, sinh năm 1967.

Địa chỉ: 175/9 đường A, khu phố B, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 7 năm 2017, bản tự khai và các biên bản khác, nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV A ủy quyền ông Phạm Ngọc Linh trình bày:

** Ký kết hợp đồng:*

Ngày 07/7/2014, Công ty Tài chính TNHH MTV A (trước kia là Công ty TNHH MTV Tài chính A) và ông Nguyễn Tây H ký hợp đồng tín dụng trả góp số 3423480874 có nội dung thỏa thuận như sau:

- Số tiền vay: 45.000.000 đồng; mục đích vay: tiêu dùng; thời hạn vay: 30 tháng; lãi suất cho vay: 6%/tháng.

- Kế hoạch trả nợ: Ông Nguyễn Tây H phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc và lãi là 98.490.000 đồng, trả góp mỗi tháng 3.283.000 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên từ ngày 07/8/2014 (thanh toán vào ngày 07 hàng tháng).

- Phạt vi phạm hợp đồng: Ông H phải chịu thêm khoản tiền phạt nếu vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào quy định tại hợp đồng.

** Thực hiện hợp đồng:*

- Ngân hàng đã giải ngân số tiền 45.000.000 đồng.

- Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng trên, ông H đã thanh toán cho Công ty được 20 lần với số tiền 57.328.000 đồng và tiền phạt vi phạm 1.700.000 đồng. Mặc dù Công ty Tài chính TNHH MTV A đã nhiều lần nhắc nhở và hợp đồng đã hết hạn nhưng từ ngày 04/3/2016 đến nay, ông H vẫn không có thiện chí trả nợ cho Công ty.

** Yêu cầu đòi nợ:*

Hiện nay, Công ty Tài chính TNHH MTV A yêu cầu ông Nguyễn Tây H thanh toán nợ vay cho Công ty với tổng số tiền là 42.512.000 đồng, trong đó khoản tiền góp còn lại là 41.162.000 đồng và tiền phạt chậm thực hiện nghĩa vụ là 1.350.000 đồng.

Đối với việc tính tiền phạt vi phạm: Tại khoản 6.2 Điều 6 của Hợp đồng thể hiện nếu ông H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của hợp đồng kể từ ngày thứ 60 sau ngày đến hạn thực hiện nghĩa vụ thì sẽ bị phạt 650.000 đồng. Ông H đã vi phạm nghĩa vụ đối với 10 kỳ trả tiền còn lại tuy nhiên Công ty chỉ yêu cầu số tiền phạt là 1.350.000 đồng.

Thời hạn thanh toán: Số tiền trên được thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Công ty không yêu cầu ông H phải trả lãi chậm thi hành án.

Công ty Tài chính TNHH MTV A chỉ yêu cầu một mình ông H có trách nhiệm trả nợ, không yêu cầu trách nhiệm liên đới đối với vợ ông H (nếu có).

Bị đơn ông Nguyễn Tây H: đã vắng mặt trong suốt quá trình Toà án nhân dân quận Thủ Đức tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ đến khi xét xử mặc dù toà án đã triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát quận Thủ Đức trình bày quan điểm về giải quyết vụ án:

- Từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức đã tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Thủ Đức nhận định:

1. Về tố tụng:

Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV Home Credit Việt Nam khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản, căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì bị đơn ông Nguyễn Tây H cư trú tại quận Thủ Đức nên đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Toà án đã tổng đạt thông báo thụ lý, tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn ông Nguyễn Tây H đến Toà để cung cấp lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, xét xử vụ án. Phiên tòa được mở lần thứ 02 nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do. Việc bị đơn vắng mặt không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Tây H.

2. Về nội dung:

Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV A yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Tây H thanh toán số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng (tín chấp) số 3423480874 ngày 07/7/2014 với tổng số tiền là 42.512.000 đồng, trong đó khoản tiền góp còn lại là 41.162.000 đồng và tiền phạt chậm thực hiện nghĩa vụ là 1.350.000 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng trả góp số 3423480874 ngày 07/7/2014, lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở

xác định bị đơn đã vay nguyên đơn số tiền là 45.000.000 đồng, mục đích vay để tiêu dùng, lãi suất 6%/tháng. Theo kế hoạch trả nợ, các bên thỏa thuận tổng số tiền gốc và lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 98.490.000 đồng, trả góp trong thời hạn 30 tháng, mỗi tháng trả góp 3.283.000 đồng vào ngày 07 hàng tháng, kỳ đầu tiên là ngày 07/8/2014, kết thúc vào ngày 07/01/2017.

Các bên ký hợp đồng vào ngày 07/7/2014, thời hạn trả góp trong 30 tháng, kết thúc vào ngày 07/01/2017. Xét thấy thỏa thuận của các bên có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 (có hiệu lực thi hành vào ngày 01/01/2017) do đó căn cứ vào Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

** Đối với yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền góp còn lại 41.162.000 đồng:*

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Tây H đã thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH MTV Home Credit Việt Nam được 20 lần với tổng số tiền là 57.328.000 đồng. Đến nay, ông H vẫn chưa trả cho Công ty số tiền góp còn lại là 41.162.000 đồng mặc dù Công ty đã nhắc nhở nhiều lần và tạo điều kiện cho ông H trả nợ. Việc vi phạm nghĩa vụ thanh toán của ông H trong một thời gian dài làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty. Do vậy, Công ty Tài chính TNHH Một thành viên A yêu cầu ông H thanh toán khoản tiền góp còn lại 41.162.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng và phù hợp với quy định của pháp luật tại các Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 và điểm d khoản 1 Điều 108 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Điều 6 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005.

** Đối với yêu cầu bị đơn thanh toán khoản tiền phạt 1.350.000 đồng do vi phạm nghĩa vụ thanh toán:*

Trong hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về phạt vi phạm nghĩa vụ, bị đơn không thanh toán tiền đúng hạn cho nguyên đơn thì phải chịu khoản tiền phạt theo thỏa thuận. Sự thỏa thuận của các bên phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 418 Bộ luật Dân sự năm 2015. Căn cứ vào khoản 6.2 Điều 6 của Hợp đồng tín dụng thì bị đơn phải chịu số tiền phạt là 650.000 đồng đối với 10 kỳ chưa trả tiền tuy nhiên nguyên đơn chỉ yêu cầu số tiền phạt là 1.350.000 đồng là có lợi cho bị đơn do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền phạt 1.350.000 đồng.

Trong khi đó, bị đơn ông Nguyễn Tây H vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình toà án tiến hành điều tra thu thập chứng cứ đến khi xét xử, mặc dù

Toà án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho phía bị đơn. Bị đơn không có ý kiến phản hồi về vụ án và tự từ bỏ quyền tranh tụng tại toà để bảo vệ quyền lợi cho mình.

Từ những nhận định trên và căn cứ vào lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV A, buộc ông Nguyễn Tây H phải thanh toán cho Công ty số tiền là 42.512.000 đồng, trong đó khoản tiền góp còn lại là 41.162.000 đồng và tiền phạt chậm thực hiện nghĩa vụ là 1.350.000 đồng. Thanh toán ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả lãi chậm thi hành án do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Tây H phải chịu án phí trên số tiền 42.512.000 đồng phải trả cho nguyên đơn. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 418; Điều 463; Điều 466; Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 và điểm d khoản 1 Điều 108 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A.

Buộc ông Nguyễn Tây H có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A tổng cộng số tiền 42.512.000 (Bốn mươi hai triệu năm trăm mười hai ngàn) đồng, trong đó khoản tiền góp còn lại là 41.162.000 (Bốn mươi một triệu một trăm sáu mươi hai ngàn) đồng và tiền phạt chậm thực hiện nghĩa vụ là 1.350.000 (Một triệu ba trăm năm mươi ngàn) đồng. Thanh toán ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A về việc không yêu cầu ông Nguyễn Tây H phải trả lãi chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Nguyễn Tây H phải chịu là 2.125.600 (Hai triệu một trăm hai mươi lăm ngàn sáu trăm) đồng.

2.2. Hoàn lại cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên A số tiền tạm ứng án phí 1.062.800 (Một triệu không trăm sáu mươi hai ngàn tám trăm) đồng theo biên lai số 37184 ngày 11/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo:

Công ty Tài chính TNHH Một thành viên A được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Nguyễn Tây H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Thủ Đức;
- THA DS Q. Thủ Đức;
- TATP;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Nga